

DẠNG 1: CHÍNH TẢ

Bài 1	<p>a) Cột điện, củ khoai, kim khâu b) Kiểu tóc, kính cận, con kiến c) Kéo cưa, kéo cưa Ai nhanh ai khoẻ Lại đây với tôi Kéo qua kéo lại Cả hai lẫn kèn.</p>
Bài 2	<p>a) Lo lắng, lưu luyến b) Nô nức, nóng nảy</p>
Bài 3	<p>a) Cày sâu cuốc bẫm. b) Máu chảy ruột mềm.</p>
Bài 4	A
Bài 5	Xử lí, xao xuyên, sử dụng
Bài 6	<p>a) Gà gáy, gò ghè, mùa gặt b) Ghế gỗ, ghi chép, gập ghềnh</p>
Bài 7	<p>a) Con gián b) Bánh rán c) Tranh giành d) Dành dụm e) Dán giấy g) Rành mạch</p>
Bài 8	<p>a) Mái nhà, cày ruộng, hài lòng b) Giơ tay, thợ may, hái quả</p>
Bài 9	<p>a) chim, chao, trời, trong b) trẻ, chơi, trời, cháu</p>
Bài 10	<p>Nghe vẽ nghe ve Nghe vè nói ngược Ngựa đua dưới nước.</p>

Bài 11	Tết, ếch, mệ, dệt
Bài 12	Các từ viết đúng, cần gạch chân là: - sau, xinh, ngao, trong, trâu, đoàn
Bài 13	Lênh đênh, lên

DẠNG 2: DẤU CÂU

Bài 1	<p>a) Mẹ mua tặng em quần, áo, đồ chơi, sách, truyện.</p> <p>b) Con cái phải biết ngoan ngoãn, chăm chỉ và vâng lời cha, mẹ.</p> <p>c) Em cùng ông nhổ cỏ, bắt sâu cho cây vào cuối tuần.</p>
Bài 2	<p>Hoa đào là loài hoa của mùa xuân. Hoa đào có hai màu. Hoa đào màu đỏ gọi là bích đào, hoa màu hồng nhạt gọi là đào phai.</p> <p>Hoa đào mang không khí mùa xuân đến với mỗi gia đình.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh nên viết đoạn văn ra vở và viết hoa lại những chữ cái đầu câu.</i></p>
Bài 3	<p style="text-align: center;">Sợ bản</p> <p>Trong giờ học môn Tự nhiên và Xã hội, cô hỏi Tèo:</p> <p>- Tại sao bón phân cây cối lại xanh tốt?</p> <p>Tèo đáp:</p> <p>- Thưa cô, vì cây cối sợ bản, nó vươn cao để tránh chỗ bản ạ.</p>
Bài 4	<p>Ông ngoại đang đi chân đất, ngó nghiêng tìm thứ gì đó trong vườn. Thấy vậy, Lan ngạc nhiên:</p> <p>- Ông ơi, sao ông lại đi chân đất thế ạ?</p> <p>- Con chó vừa mới tha dép của ông. Ông tìm mãi mà không thấy.</p> <p>- Vậy ạ! Thế sao lúc này cháu thấy nó vẫn đi chân đất ạ?</p>
Bài 5	<p>Trong thế giới loài chim, em yêu thích nhất là chim công. Đầu chú tròn và nhỏ, trên đầu có cái mào be bé. Lông chú màu xanh, đỏ, vàng, tím rực rỡ. Mỗi khi chú múa, đuôi xoè như một chiếc quạt lộng lẫy.</p>


Bài 6	<p>Chim sâu hỏi: - Bé làm gì thế?</p> <p>Bé trả lời: - Mình đang học bài.</p> <p>Bé lại hỏi: - Thế chim đang bay đi đâu thế?</p> <p>Chim sâu trả lời: - Mình đi tìm rơm về làm tổ.</p>
Bài 7	<p>Vào những ngày mùa đông lạnh cóng, cả Thỏ mẹ và Thỏ con đều khoác trên mình bộ áo lông trắng tinh. Sang xuân, chú Thỏ con vẫn mặc chiếc áo lông trắng. Trong rừng, cô Gà gô đã thay một bộ áo hoa rất đẹp. Ngay cả những anh Châu chấu cũng thay áo mùa xuân mới.</p>
Bài 8	<p>Đi được một quãng thì gặp Sóc, Sóc nhắc:</p> <p>- Cô bé quàng khăn đỏ ơi, lúc này tôi nghe mẹ cô dặn đi đường thẳng, đừng đi đường vòng cơ mà. Sao cô lại đi đường này?</p> <p>Cô bé không trả lời Sóc. Cô cứ đi theo đường vòng qua rừng. Vừa đi, cô vừa hái hoa, bắt bướm. Vào đến cửa rừng thì cô gặp chó sói. Con chó sói rất to đến trước mặt cô. Nó cất giọng ồm ồm hỏi:</p> <p>- Này, cô bé đi đâu thế?</p>
Bài 9	<p>a) Lớp 2A, lớp 2B đều đạt danh hiệu lớp xuất sắc nhất của trường.</p> <p>b) Mỗi mùa xuân sang cả gia đình tôi đều về quê thăm ông, bà, cô, bác.</p>
Bài 10	<p>Buổi sáng, từng đoàn thuyền đánh cá trở về. Thuyền nào cũng tôm, cá, cua, ghẹ đầy khoang. Từ xa, mọi người đã nhìn thấy những khuôn mặt vui tươi của những người đánh cá trên thuyền.</p>
Bài 11	<p>Thỏ ngồi ngẫm nghĩ xem có cách gì để Cáo phải sợ mình không. Nó liền đến gặp bác sĩ Hạc:</p> <p>- Bác sĩ Hạc yêu quý, bác chuyên chữa răng cho mọi người, xin bác thay cho cháu một hàm răng mới.</p> <p>Bác sĩ Hạc ngạc nhiên:</p> <p>- Sao thế? Răng của cháu vẫn còn rất tốt mà.</p> <p>- Tuy răng của cháu không bị hỏng, nhưng mà nó quá nhỏ. Bác lắp cho cháu một hàm răng giống như của Sư tử ấy.</p> <p>- Nhưng cháu muốn có hàm răng giống như của Sư tử để làm gì vậy?</p> <p>- Cháu muốn Cáo phải sợ cháu.</p>

<p>Bài 12</p>	<p>Cậu ta cầm bột nếp và đi đến cửa hàng. Cậu ta ngồi ở cửa suốt cả một ngày, cuối cùng ông chủ tiệm hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Này cậu bé, cậu cho tôi chỗ bột nếp ấy nhé! - Chỗ bột này là cả gia tài của cháu, cháu không thể cho ông trừ khi ông đổi cho cháu một thứ gì đó. - Thế cậu bán cho tôi được không? - Không, cháu cũng không bán. Nhưng nếu ông cho cháu cái ấm kia thì cháu sẽ cho ông chỗ bột này.
<p>Bài 13</p>	<p>Cò là người bạn thân thiết của người nông dân. Lúc cày bừa, khi cấy hái, người nông dân luôn thấy bóng cò. Cả trong lời ru của mẹ hay trong giấc mơ của em bé sau lũy tre làng cũng có cánh cò “bay lả bay la”.</p>
<p>Bài 14</p>	<p>Loài chim em yêu thích là chim bồ câu. Đó là loài chim tượng trưng cho hoà bình. Ngày xưa, họ dùng bồ câu để đưa thư. Chúng ưa sạch sẽ, chuồng đẹp. Chúng ăn thóc và hạt dưa. Chim bồ câu có rất nhiều màu: xanh lá cây đậm, đen, trắng. Chúng có mỏ màu vàng nhạt và nhỏ xíu, đôi mắt tròn xoe, bộ lông mượt mà.</p>
<p>Bài 15</p>	<p>Bà ốm nặng phải đi bệnh viện. Hằng ngày bố mẹ thay phiên vào bệnh viện chăm bà. Ở nhà Thu rất nhớ bà. Em tự giác học tập tốt để đạt được nhiều điểm 10 tặng bà.</p>

DẠNG 3: KIỂU CÂU

<p>Bài 1</p>	<p>a) , d)</p>
<p>Bài 2</p>	<p>c)</p>
<p>Bài 3</p>	<p>a) <u>Mẹ em</u> ngồi đan áo. b) <u>Bố em</u> là công nhân. c) <u>Chú Minh</u> là em trai của bố em, chú làm bác sĩ trong bệnh viện.</p>


Bài 4




Ong mật →

- a) là loài ong nhỏ, màu vàng nâu, đốt đau.
- b) rất hung hăng.
- c) bay hàng đàn trên ngọn cây.


Bài 5




Mấy chú vịt bầu



Mẹ tôi



Các bạn học sinh



Cây cối trong vườn

- đâm chồi nảy lộc.
- bơi lội tung tăng dưới ao.
- cấp sách tới trường.
- đang nấu cơm.

Bài 6

- a) Chú chó ngồi trước cổng chờ chủ về.
- b) Cả lớp quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn vùng núi xa xôi.
- c) Trường Tiểu học Kim Đồng tổ chức “Chợ quê” rất vui.

Bài 7

Chú gà trống nhà em đẹp làm sao! Bộ lông của chú vàng óng, mượt như tơ. Cái mào của chú đỏ chót. Cái mỏ như một quả ớt và cong cong.

	Câu	Ai?	Thế nào?
Bài 8	a	Bác bảo vệ đóng cánh cổng trường	nhẹ nhàng.
	b	Sân trường	toả đầy nắng ấm.
	c	Lông chú mèo	vàng thẫm như màu rơm mới.

Bài 9	<p>a) Chú mèo nhà em có bộ lông vàng óng. b) Chú ong rất chăm chỉ.</p>				
Bài 10	Kiểu câu	Ai là gì?	Ai làm gì?	Ai thế gì?	
	Câu	b, g	a, e	c, d	
Bài 11	<p>a) Sân trường là nơi vui chơi của các em học sinh. b) Thư viện là nơi đọc sách của các bạn học sinh sau mỗi giờ học căng thẳng.</p>				
Bài 12	<p>a) Ai là người đỡ Trạng nguyên từ lúc 13 tuổi? b) Bạn Hùng là ai?</p>				
Bài 13	<p>a) Các bạn lớp 2C đang chơi kéo co. b) Em và Lan cùng chơi nhảy dây.</p>				
Bài 14	b)				
Bài 15	a)				
Bài 16	<p>a) Em là học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lý Tự Trọng. b) Hàng ngày, em thường rửa bát, nhặt rau để giúp đỡ mẹ. c) Bạn Huy rất thông minh và nhanh nhẹn.</p>				
Bài 17	<p>Hình 1: Các bạn học sinh đang ngồi học bài. Hình 2: Bạn Vân đang giúp đỡ bạn Lan qua đường.</p>				
Bài 18	<p>a) Cha mẹ rất thương yêu con cái. b) Con cái rất yêu thương cha mẹ.</p>				
Bài 19	<p>Bức tranh 1: Gia đình bạn Nam rất hạnh phúc. Bức tranh 2: Mẹ đang dạy Nga nấu cơm. Bức tranh 3: Mẹ dạy Duyên học bơi. Bức tranh 4: Bạn Cường bị ốm.</p>				
Bài 20	<p>Bức tranh 1: Cô Y tá đang tiêm cho Nam. Bức tranh 2: Chú Minh đang bỏ củi. Bức tranh 3: Bác Hải đang đi đưa thư. Bức tranh 4: Anh Minh đang cưới ngựa.</p>				

Bài 21	<p>Em bé đang lấy đồ giúp mọi người. Mẹ đang gói bánh chưng. Ông đang lau lá bánh. Bố đang xếp bánh chưng vào nồi để luộc.</p>
---------------	---

Bài 22	<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="background-color: #0070C0; color: white; padding: 5px;">Câu giới thiệu</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">Em đang chơi đá cầu.</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #008000; color: white; padding: 5px;">Câu nêu đặc điểm</td> <td style="background-color: #FFD700; border: 1px solid black; padding: 5px;">Ngôi trường em học sơn màu xanh.</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #800080; color: white; padding: 5px;">Câu nêu hoạt động</td> <td style="background-color: #FFDAB9; border: 1px solid black; padding: 5px;">Minh là học sinh lớp 2A.</td> </tr> </table>	Câu giới thiệu	Em đang chơi đá cầu.	Câu nêu đặc điểm	Ngôi trường em học sơn màu xanh.	Câu nêu hoạt động	Minh là học sinh lớp 2A.
Câu giới thiệu	Em đang chơi đá cầu.						
Câu nêu đặc điểm	Ngôi trường em học sơn màu xanh.						
Câu nêu hoạt động	Minh là học sinh lớp 2A.						

Bài 23	<p>a) Chú chim đang bắt sâu. b) Đôi sừng hươu thật cong và dài.</p>
---------------	--

Bài 24	<p>Hình 1: Con đường từ nhà đến trường rất dài và rộng. Hình 2: Anh Nam chạy rất nhanh.</p>
---------------	--

Bài 25	<p>Chú trống choai đang ngất ngưỡng trên đồng củi trước sân. <u>Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không đuồn đuột như hồi nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phốc một cái nhảy tót lên đồng củi dễ dàng hơn trước nhiều.</u></p>
---------------	---

Bài 26	<p>Đêm giao thừa, em và gia đình thường ra chùa thắp hương cầu bình an cho năm mới.</p>
---------------	---

Bài 27	<p>a) Giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi bịt mắt bắt dê, nhảy dây, trốn tìm. b) Cô giáo đang giảng bài rất say sưa.</p>
---------------	--

Bài 28	<p>Bức tranh 1: Chị Lan đang đá cầu. Bức tranh 2: Bố đang đọc báo. Bức tranh 3: Mẹ đang nấu ăn. Bức tranh 4: Em đang quét sân.</p>
---------------	---

Bài 29	<p>b)</p>
---------------	-----------

DẠNG 4: CÁC BỘ PHẬN CÂU

Bài 1	Chim Hoàng yến có bộ lông <u>đẹp tuyệt vời</u> . Lông cánh của nó <u>óng mượt, nhiều màu sắc</u> . Còn tiếng hót của chim Hoàng yến thì vừa <u>ngọt ngào</u> , vừa <u>âm vang</u> . Chim Hoàng yến hãnh diện về bộ lông và tiếng hót của nó lắm, vì thế nó trở nên <u>kiêu căng, cao ngạo</u> .
Bài 2	a) Vì sao đồng ruộng bị nứt nẻ? b) Vì sao nước lạch trong xanh?
Bài 3	b) Chợt thấy một người thợ săn, Gà rừng và Chồn <u>bỗng sợ hãi, hoảng hốt</u> .
Bài 4	a) Khi nào hoa phượng nở? b) Khi nào mùa xuân sẽ gõ cửa từng nhà? c) Em thường theo mẹ đi xem hội vào khi nào? d) Khi nào chúng em được đi nghỉ mát?
Bài 5	Năm 1948, bác sĩ Đặng Văn Ngữ rời Nhật Bản về nước <u>để tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp</u> .
Bài 6	a) Nhiều cây măng non mọc lên ở đâu? b) Con cá đang làm gì?
Bài 7	a) Đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ ở đâu? b) Chú mèo mướp nằm lì ở đâu? c) Chú bé say mê thổi sáo ở đâu? d) Sao chằm chỉ hớp ở đâu?
Bài 8	a) Em thường xuyên tập thể dục buổi sáng để làm gì? b) Các bạn học sinh cần chăm chỉ học tập để làm gì?

Bài 9 Quả na nở biết bao nhiêu là mắt để ngắm nhìn mảnh đất sinh trường, để thấy hết họ hàng, để nhận biết từng chùm lấp lánh treo từ ngọn cây rơi xuống mặt đất.

Bài 10

- a) Ong thường kiếm mật ở vườn hoa.
- b) Sư tử sinh sống ở trong rừng.
- c) Gấu trắng sống ở Bắc bán cầu, nơi đó rất lạnh.

Bài 11

- a) Bô trồng hàng râm bụt để làm gì?
- b) Vì sao môi trường ngày một trong sạch hơn?
- c) Vào vụ mùa, các bác nông dân thường ra đồng để làm gì?
- d) Các bác nông dân cấy lúa để làm gì?

Bài 12

- a) Những người công nhân làm việc ở nhà máy.
- b) Các bác ngư dân đánh cá ở trên biển.
- c) Các bạn học sinh học tập ở trường.


DẠNG 5: TỪ LOẠI

Bài 1


- a) Con trâu ăn cỏ.
- b) Học sinh đá cầu ở sân trường.
- c) Bô tặng em một chiếc bút máy nhân dịp sinh nhật.
- d) Đàn bò uống nước dưới sông.

Bài 2


A




gà



chim



gió



mây

B

hót

trôi

gáy

thối

Arrows connect the words in column A to the words in column B: gà to hót, chim to gáy, gió to thổi, mây to trôi.

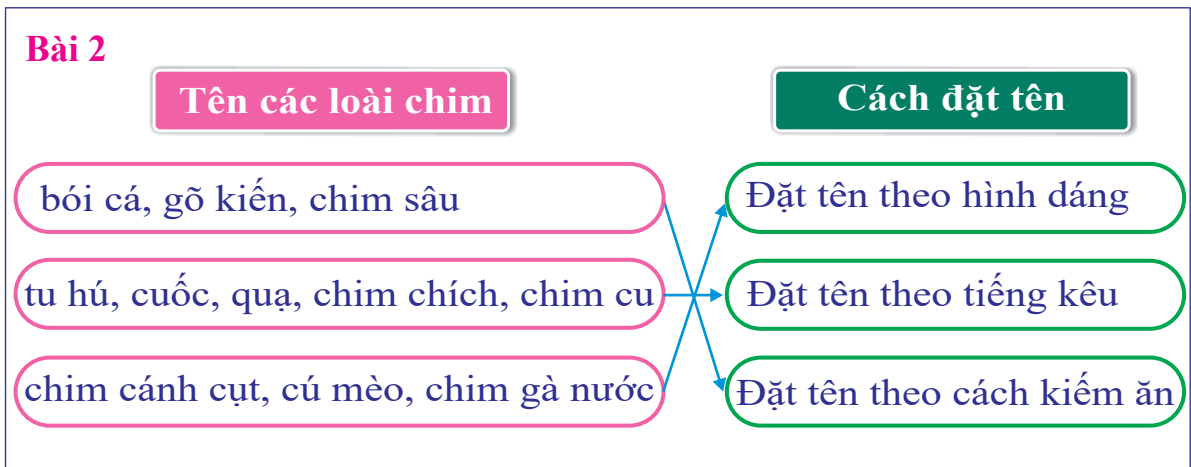
	Em gạch chân vào các từ: nắng, gió, chú gà trống, đàn vịt.	
Bài 3	Từ chỉ sự vật	Từ chỉ đặc điểm của sự vật
	Nắng	Mềm
	Gió	Hiền
	Chú gà trống	Đỏ
	Đàn vịt	Vàng ươm
Bài 4	Mùa xuân, trên những cành cây mọc đầy lá <u>non xanh biếc</u> . Hoa chanh, hoa bưởi hương <u>thơm ngát</u> . Những cánh hoa <u>trắng muốt</u> rắc đầy sân. Mùa xuân, tiết trời <u>ấm áp</u> . Những cây rau trong vườn <u>mơn mớn</u> vươn lên đón ánh nắng <u>tươi ấm</u> của mặt trời.	
Bài 5	Học sinh tô màu vào những từ có từ sau: - Đỗ dành, nhường nhịn, chăm lo	
Bài 6	a) Đi b) Cát c) Mọc d) Ngủ	
Bài 7	Ánh nắng, cánh đồng, sương, ngọn cây, lá cỏ	
Bài 8	Cúi, xúc, xếp, chặt, gõ	
Bài 9	- 3 từ chỉ sự vật: thỏ, chó, bò - 3 từ chỉ hoạt động: trốn, đứng, gặm	
Bài 10	- Từ chỉ đặc điểm: hung dữ, ranh mãnh, khôn, nhanh nhẹn, hung tợn, láu lỉnh - Từ chỉ hoạt động: leo trèo, gặm, húc, rình, quắp, hí	
Bài 11	<u>Thân</u> tôi được bảo vệ bằng một <u>tấm kính</u> trong suốt, nhìn rõ từng chiếc <u>kim</u> đang chạy	
Bài 12	Em đang say <u>ngủ</u> <u>Quên</u> cả giờ rồi Chú đồng hồ <u>nhắc</u> Reng! Reng! <u>Đậy</u> thôi!	Gà trống <u>dậy</u> sớm Mèo lười <u>ngủ</u> trưa Còn em <u>đi</u> học <u>Đi</u> cho đúng giờ.

Bài 13	Kim giờ màu <u>đỏ</u> , chạy <u>chậm rãi</u> theo từng giờ. Kim phút màu <u>xanh</u> , chạy <u>nhANH</u> theo nhịp phút. Kim giây màu <u>vàng</u> , <u>hối hả</u> cho kịp từng giây lướt qua.
Bài 14	<p>a) Bạn Vân, bạn Bảo vừa mới <u>học</u> bài xong.</p> <p>b) Mẹ em đang <u>nấu</u> cơm dưới bếp.</p> <p>c) Hoa đào, hoa mai là hai loài hoa <u>nở</u> vào mùa xuân.</p> <p>d) Chim sẻ, chim ri <u>hót</u> vang cả khu vườn.</p>
Bài 15	Đất trời <u>trắng xoá</u> một màu, mới từ trong nhà bước ra đến sân đã <u>ướt</u> như chuột lột.
Bài 16	
Bài 17	<p>a) Hay</p> <p>b) Đẹp</p> <p>c) Chăm ngoan</p>
Bài 18	<p>- Các từ chỉ hoạt động của học sinh: giơ tay, xếp hàng, phát biểu, viết bài.</p> <p>- Các từ chỉ hoạt động của giáo viên: giảng bài, điểm danh, chấm bài, soạn giáo án.</p>
Bài 19	Xanh mát, êm đềm, long lanh
Bài 20	Sơn, vải nhựa, hè, sân, cổng, mưa.
Bài 21	

Bài 22	Trang sách có độ <u>sâu</u> Mà giấy không hề <u>uớt</u> .
Bài 23	Khiêm <u>tôn</u> , dịu dàng, thông minh, cần <u>cù</u> .
Bài 24	a) Yêu <u>quý</u> , yêu <u>thương</u> b) Kính <u>trọng</u> , yêu <u>thương</u> , kính <u>yêu</u>
Bài 25	Bên này là <u>núi</u> uy nghiêm Bên kia là <u>cánh</u> <u>đồng</u> liền <u>chân</u> <u>mây</u> <u>Xóm</u> làng xanh mát <u>bóng</u> <u>cây</u> <u>Sông</u> xa trắng <u>cánh</u> <u>buồm</u> bay lưng <u>trời</u> .
Bài 26	a) Cha b) Cha mẹ c) Nghĩa
Bài 27	Hình 1: thơm mát, đẹp, có gai Hình 2: nhanh nhẹn, đáng yêu, ngoan ngoãn Hình 3: nhỏ, chậm chạp
Bài 28	Gội, xoã, hong khô, lừa tay, tìm
Bài 29	a) <i>nhanh nhẹn</i> - <u>chậm chạp</u> , thấp bé, từ từ b) <i>khoẻ mạnh</i> - cao lớn, <u>yếu ớt</u> , to cao c) <i>cứng</i> - dẻo, cong, <u>mềm</u> d) <i>thẳng</i> - <u>cong</u> , to, nhỏ e) <i>tối</i> - ngày, <u>sáng</u> , đêm

DẠNG 6: MỞ RỘNG VỐN TỪ

Bài 1	<p>a) trường học, học tập, <u>ngôi nhà</u>, sách vở, lớp học, bàn ghế, học sinh, <u>bố mẹ</u>, thầy cô.</p> <p>b) Đặt tên nhóm từ vừa gạch chân: Gia đình</p>
--------------	---



Bài 3	Em khoanh vào các chữ sau: a, b, d, g, h, k
--------------	--

Bài 4	<p>a) thức dậy, đánh răng, rửa mặt, tập thể dục, quét nhà, <u>sách vở</u>, ăn sáng, đi học.</p> <p>b) xếp hàng, vào lớp, điểm danh, phát biểu, <u>hung hăng</u>, lên bảng, ra chơi.</p> <p>c) nhặt rau, tắm rửa, <u>chăm chỉ</u>, dọn cơm, rửa bát, xem ti vi, học bài.</p>
--------------	---

Bài 5	STT	Tên đồ dùng	Tác dụng
	1	Bút	Em dùng để viết.
	2	Sách	Em dùng để học bài.
	3	Bàn ghế	Em dùng để ngồi học bài.

Bài 6



1. Lành nghề

2. Khéo tay

3. Cần cù

4. Tháo vát

a. Có khả năng làm tốt những việc đòi hỏi sự khéo léo, tinh tế của đôi tay.

b. Có khả năng giải quyết nhanh, khéo léo nhiều việc, nhất là những công việc khó.

c. Rất thành thạo về nghề, rất giỏi tay nghề.

d. Chăm chỉ, chịu khó một cách miệt mài.

Bài 7

Học sinh khoanh vào các từ có thể ghép với “**biển**” là:

a, b, c, g, h, i.

→ tôm biển, tàu biển, biển cả, nước biển, sóng biển, biển khơi.

Bài 8

a) Chim ri là dì sáo sậu
Sáo sậu là cậu sáo đen
Sáo đen là em tu hú
Tu hú là chú bồ các
Bồ các là bác chim ri.

b) Nghỉ hè, Linh được bố cho về thăm quê. Ở quê, ngoài ông bà nội còn có nhiều cô, chú, bác. Chỉ cần thấy bố con Linh về là mọi người sẽ kéo sang nhà hỏi thăm ríu rít. Ai cũng chân tình, mộc mạc. Linh thích được sang nhà bác Dĩnh, là anh họ của bố để nghe bác kể chuyện chiến đấu ở miền Nam.

Bài 9

- a) Cây công nghiệp.
- b) Cây làm thuốc.
- c) Cây cảnh.

Bài 10

1. Thi sĩ

2. Kiến trúc sư

3. Họa sĩ

4. Giáo viên

5. Bác sĩ

a. Dạy học.

b. Điều trị cho bệnh nhân.

c. Sáng tác thơ.

d. Thiết kế các công trình xây dựng.

e. Vẽ tranh.

Bài 11

Thế là mùa hè đã đến! Trên những vòm lá xanh, hoa phượng đỏ bập bùng, ve sầu kêu ra rả. Mặt trời toả những tia nắng chói chang như muốn đốt cháy cỏ cây, nóng như thiêu đốt. Nhưng không sao, nắng hè càng làm cho trái cây trong vườn chín rộ, ngọt ngào. Và thỉnh thoảng, trời trở nên dịu mát vì vẫn có những cơn mưa rào xối xả. Nghỉ hè, em sẽ được đi tắm biển. Thật là vui!

Bài 12

- a) Chuột
- b)Ếch
- c) rắn
- d) chuồn chuồn

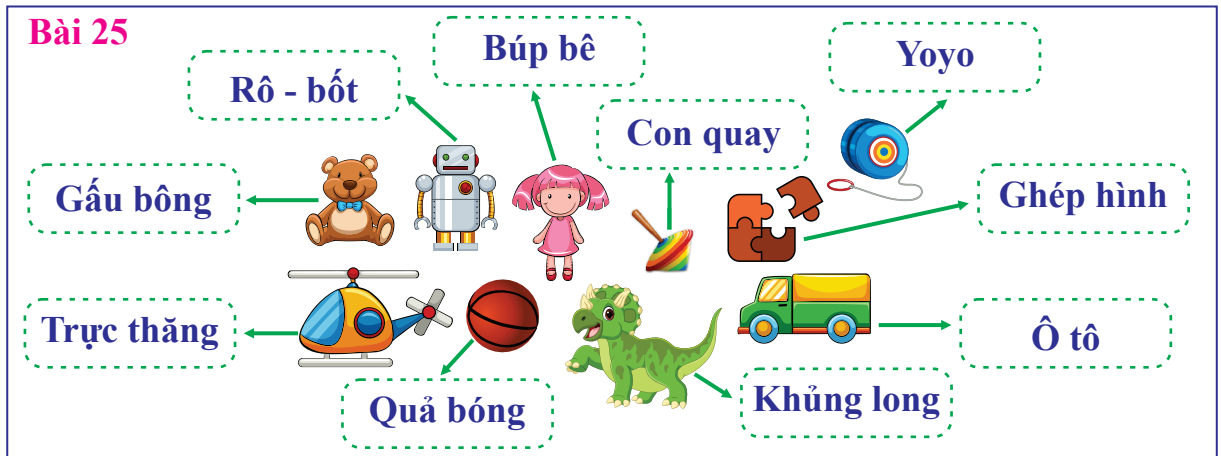
Bài 13

- a) Cảnh sát giao thông
- b) Thợ mộc

Bài 14

- a) Mùa xuân: ấm áp, nắng ấm, rét buốt, cây cối tốt tươi, mưa xuân.
- b) Mùa hạ: oi ả, oi bức, oi nồng, gió heo may, nắng chói chang, mưa rào.
- c) Mùa thu: mưa phùn, se se lạnh, gió heo may, lạnh giá.
- d) Mùa đông: lạnh giá, rét mướt, rét căm căm, gió bắc, nắng ấm.

Bài 15	Hình số 1: Đấm bốc Hình số 2: Bơi lội Hình số 3: Đá bóng Hình số 4: Quần vợt Tennis
Bài 16	Bạn Hương góp <u>mứt dứa</u> làm cùng bà nội. Mỗi bạn một món, đủ thứ. Đã có <u>bánh da lợn</u> ướt, lại có <u>bánh lỗ tai heo</u> khô cong, giòn rụm. Đã có <u>hạt dứa</u> nhỏ bằng móng ngón tay út son son, lại có <u>bánh phồng khoai to</u> , tròn vo.
Bài 17	a) Thả đĩa ba ba. b) Bịt mắt bắt dê . c) Chồng nụ chồng hoa. d) Ròng rắn lên mây e) Cá sấu lên bờ.
Bài 18	a) bảng con, phấn, tẩy, cặp sách, bút chì, thước kẻ, keo dán, <u>cái xô</u> . b) mây, gió, <u>nóng</u> , trăng, sao, bầu trời.
Bài 19	Hình số 1: Bún chả - đặc sản miền Bắc Hình số 2: Mì quảng - đặc sản miền Trung. Hình số 3: Bánh cốm - đặc sản miền Bắc. Hình số 4: Bánh tét - đặc sản miền Nam.
Bài 20	Hoạ sĩ, cảnh sát, đầu bếp, bác sĩ, công nhân.
Bài 21	<u>ông ngoại</u> , <u>bà ngoại</u> , bác, <u>cậu</u> , <u>mợ</u> , chú, thím, <u>dì</u> , cô.
Bài 22	<u>ông nội</u> , bác, <u>cậu</u> , <u>mợ</u> , <u>chú</u> , <u>thím</u> , <u>dì</u> , <u>cô</u> , <u>bà nội</u> .
Bài 23	Hình số 1: Con diều - nhẹ, nhanh. Hình số 2: Robot - thông minh. Hình số 3: Gấu bông - đáng yêu, mềm mại. Hình số 4: Chong chóng - nhẹ, đẹp.
Bài 24	Công nhân, nông dân, bộ đội, <u>nhà sàn</u> , ao cá, <u>chòm râu</u> , mái tóc <u>bạc</u> , <u>vàng trán cao</u> , đôi mắt sáng, đôi dép cao su, nhà máy, bệnh viện, trường học, cây vú sữa, <u>quần áo ka-ki</u> , <u>đơn sơ</u> , <u>giảm đi</u> , <u>đạm bạc</u> , <u>hiền hậu</u> .



Bài 26

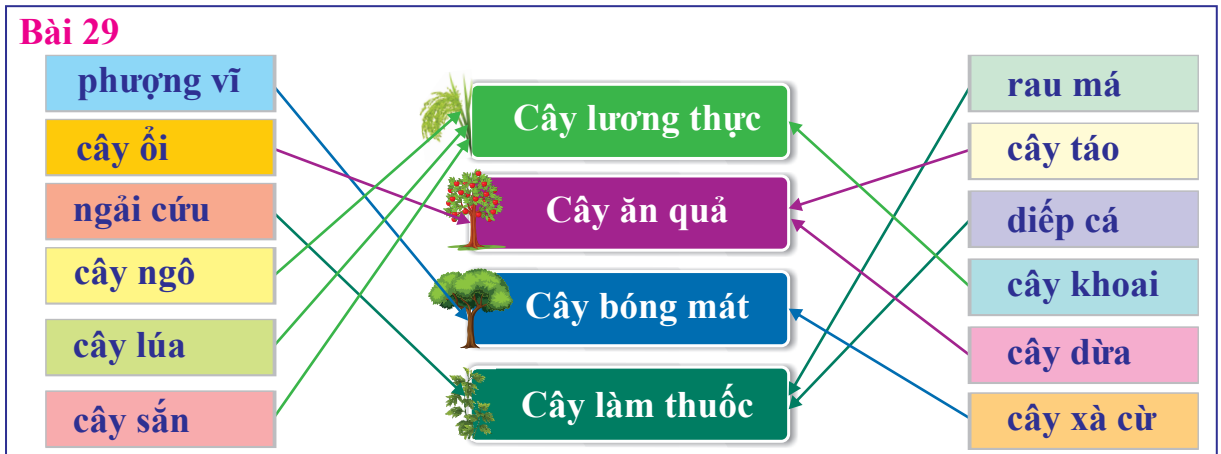
Cá nước ngọt	Cá nước mặn	Con vật sống dưới nước nhưng không là cá
cá chép, cá quả, cá trắm, cá rô.	cá hồi, cá thu, cá mập, cá heo.	cua, tôm, ốc, rùa.

Bài 27

<p>Hà Nội có <u>hồ gươm</u> Nước xanh như pha mực Bên hồ ngọn <u>tháp bút</u> Viết thơ lên trời cao.</p> <p>➔ Hồ Gươm, Tháp Bút, Ba Đình, Một Cột, Tây Hồ</p>	<p>Mấy năm giặc bắn phá <u>Ba đình</u> vẫn xanh cây Trăng vàng chùa <u>một cột</u> Phủ <u>tây hồ</u> hoa bay...</p>
--	--

Bài 28

Các hoạt động tương ứng với 4 bức tranh là: Rửa lá bánh (lá dong) - gói bánh - luộc bánh - vớt bánh
--



Bài 30

Máy tính - điện thoại - đài (radio) - ti vi

DẠNG 7: HỎI ĐÁP

Bài 1	a) Tớ không sao, lần sau Huy cẩn thận hơn nhé! b) Dạ con không sao đâu bố ạ!
Bài 2	a) Vậy hả, truyện đó có hay không Nga! b) Vâng ạ, vậy lúc nào anh đi học về anh giảng cho em với nhé!
Bài 3	a) Tớ cảm ơn Tuấn, tớ và Tuấn cùng cố gắng nhé! b) Cháu cảm ơn bác nhiều ạ, cháu sẽ cố gắng ạ!
Bài 4	a) Dạ vâng ạ, con sẽ cố gắng nhiều hơn nữa ạ! b) Tớ cảm ơn cậu nhiều, mình cùng cố gắng nhé!
Bài 5	a) Tớ cảm ơn cậu, khi nào An đọc xong cậu cho tớ mượn lại nhé! b) Con xin lỗi mẹ vì đã làm hỏng bánh, lần sau con sẽ cẩn thận hơn ạ!
Bài 6	Cháu chào bác ạ, bác ơi bố mẹ cháu hiện tại đang đi vắng, bác có việc gì cần nhắn cho bố mẹ cháu không ạ? Để bố mẹ cháu về, cháu sẽ bảo ạ!
Bài 7	Thật sự chia buồn với bạn, bạn đừng buồn nữa nhé! Rồi chú chó sẽ về thôi!
Bài 8	Xin lỗi Loan, tớ đã có hẹn cắm hoa với Nga rồi, lần tới tớ sẽ cắm hoa với bạn nhé!
Bài 9	Mẹ ơi, lúc nào mẹ đi làm về, mẹ mua giúp con một quyển vở nhé! Con cảm ơn mẹ ạ!

DẠNG 8: TẬP LÀM VĂN

Bài 1	Học sinh dựa vào mục lục sách giáo khoa Tiếng Việt để hoàn thành bài tập.
Bài 2	Học sinh dựa vào danh sách bạn trong tổ em để hoàn thành bài tập.

Bài 3	
Thời gian	Công việc
7 giờ 30 phút - 8 giờ	Ăn sáng
8 giờ 30 phút - 10 giờ	Học bài
10 giờ - 11 giờ	Giúp mẹ nấu cơm
11 giờ 30 phút	Ăn trưa

Bài 4	Em tên là Nguyễn Thị Mai. Em sinh ra ở Hà Nội. Hiện nay em học lớp 2A6 trường Tiểu học Kim Đồng. Em thích nhất là được học Toán, Tiếng Việt và Âm nhạc. Những môn học khác em đều yêu thích và luôn cố gắng học tập hết mình. Em ước mong sau này mình sẽ trở thành một cô giáo tốt và giúp đỡ được thật nhiều bạn học sinh.
--------------	--

Bài 5	Gia đình em có ba người, đó là bố, mẹ em và em. Bố, mẹ em là Bác sĩ công tác tại Bệnh viện huyện. Mặc dù bận việc ở cơ quan nhưng bố mẹ vẫn chăm lo cho em từng li từng tí. Em là con duy nhất trong gia đình. Năm nay em học lớp 2B, trường Tiểu học Hòa Bình. Em luôn cố gắng học giỏi để bố mẹ vui lòng. Em rất yêu gia đình mình, em mong gia đình em luôn tràn ngập tiếng cười.
--------------	--

Bài 6	Nhà em có nuôi một chú mèo, tên chú là bông. Chú có thân mình mập mạp vì chú rất thích ăn và ngủ. Dáng chú thấp, lông chú màu vàng, mắt chú tròn xoe như hòn bi ve. Tai chú nhỏ như chiếc lá non. Mỗi khi em đi học về, chú thường đến gần em và quấn quýt. Em yêu chú lắm!
--------------	---

Bài 7	Mỗi năm có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, nhưng em thích nhất là mùa thu. Mùa thu bắt đầu từ tháng bảy đến tháng chín trong năm. Mùa thu thời tiết rất mát mẻ, con người cũng cảm thấy dễ chịu và thoải mái hơn. Mùa thu là mùa tựu trường của tất cả các bạn học sinh sau một thời gian dài nghỉ hè, được vui rước đèn đón Trung thu và múa sư tử. Em rất yêu thích mùa thu.
--------------	---

Bài 8	<p>Ở sân trường em có trồng nhiều cây bóng mát, trong đó em thích nhất là cây bàng. Cây rất cao, tán lá xòe rộng, nhìn từ xa trông cây như một cái ô che mát một khoảng sân trường. Rễ dài ăn sâu xuống đất, có vài cái rễ nhỏ bò ngoằn ngoèo trên mặt đất. Thân bàng to hai người ôm mới hết, trên thân có nhiều vết xước. Lá bàng xanh um, to hơn bàn tay người lớn một chút. Vào những giờ ra chơi, chúng em thường nô đùa dưới gốc bàng. Em yêu cây bàng biết bao vì cây đã cho em một khoảng không gian mát mẻ và trong lành.</p>
Bài 9	<p>Trong phòng của ông ngoại em có treo một bức ảnh của Bác Hồ. Trong bức ảnh, Bác đang ngồi đọc sách rất chăm chú. Khuôn mặt bác trầm tư như đang suy nghĩ một điều gì. Vàng trán của Bác cao. Ông ngoại em nói rằng đó là vàng trán của những người thông minh. Bác có chòm râu dài, bạc trắng. Bác mặc một bộ quần áo khaki đã cũ. Từ Bác toát ra vẻ giản dị, gần gũi. Khi nhìn thấy bức ảnh của Bác, em cảm thấy rất yêu mến và tự hào về vị lãnh tụ của đất nước.</p>
Bài 10	<p>Đó là bức ảnh chụp phong cảnh Vịnh Hạ Long. Bao trùm lên toàn cảnh là những hòn núi đá to, nhỏ mọc lên giữa biển nước xanh mênh mông. Hòn cao nhất gọi là “hòn Trống”. Phía bên phải có hai hòn chồng gối lên nhau, trông thật chông chênh nguy hiểm. Xa xa là một chiếc tàu du lịch đang rẽ sóng tiến vào một cửa động. Phong cảnh vịnh Hạ Long quả thật là đẹp và hấp dẫn. Lớn lên, nhất định em sẽ thực hiện một chuyến tham quan du lịch đến với Hạ Long.</p>
Bài 11	<p>Câu chuyện mà em thích nhất khi được nghe cô giáo kể trong chương trình học lớp hai là câu chuyện “Bà cháu”. Câu chuyện kể về ba bà cháu tuy cuộc sống nghèo khổ nhưng lúc nào cũng đầm ấm, hạnh phúc. Đến khi bà mất, hai anh em làm theo điều bà tiên dặn là reo hạt đào bên mộ sẽ có cuộc sống hạnh phúc, ấm no. Nhưng khi đó, cuộc sống ấm no, hạnh phúc mà không có bà nữa thì hai anh em cũng không cảm thấy vui. Hai anh em liền xin bà tiên cho bà sống trở lại với mình. Câu chuyện rất ý nghĩa, em rất thích câu chuyện này.</p>

ĐỀ KHẢO SÁT ĐẦU NĂM SỐ 1

I ĐỌC THÂM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI (10 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3
B	D	C

Câu 4:

Ví dụ: Lớn lên em muốn làm giáo viên. Vì giáo viên đem lại những kiến thức, dạy dỗ và giúp đỡ các em học sinh những thế hệ tương lai.

Câu 5:

- a) thợ nề, thợ xây, xây nhà, thợ khóa, giáo viên.
- b) đầu bếp, lao công, nghệ sĩ, nhà thơ, anh hùng.
- c) diễn viên, đạo diễn, ca sĩ, anh dũng, phi công.
- d) cần cù, thợ may, thợ thủ công, nhà văn, bác sĩ.

Câu 6:

- Phi công: Lái máy bay.
- Hải quân: quản lí vùng biển.
- Bác lái tàu: điều khiển và lái đoàn tàu.
- Người nông dân: làm nông (cấy lúa, trồng khoai, hái ngô,...)
- Người công nhân: công nhân xây dựng (xây nhà, công trình, hạ tầng).

II KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (Tập chép)

2. TLV: Gợi ý:

Trong gia đình, em rất yêu quý ông nội. Năm nay, ông 62 tuổi. Hằng ngày, ông đều dậy sớm để tập thể dục. Sau đó, ông sẽ xem ti vi hoặc đọc báo. Buổi chiều, ông ra vườn chăm sóc những cây cối. Ông rất yêu thương con cháu. Mỗi khi đi học về, em lại chạy đến chào hỏi, trò chuyện với ông. Em mong ông sẽ luôn khỏe mạnh.

ĐỀ KHẢO SÁT ĐẦU NĂM SỐ 2

I ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI (10 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3
A	B	C

Câu 4:

Em rất yêu nơi mà em đang sống. Ở đây có nhiều bạn bè và có nhiều cảnh đẹp.

Câu 5:

- a) Cá chim
- b) Cá voi
- c) Cá cóc
- d) Cá chép

Câu 6:

- Cá rô phi khoái ăn mỗi tép, cá rô đồng khoái khẩu mỗi giun, cá lóc mê mẩn mỗi ếch nhái...
- Bơi thì có bơi ếch, bơi bướm, bơi chó, bơi sải, bơi ngựa, bơi đứng, bơi trườn,... Lặn thì có lặn sâu, lặn dài.

Câu 7:

- a) 3
- b) 2
- c) 1

II KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (Tập chép).

2. TLV: Gợi ý:

Trong thế giới tự nhiên, loài chim mà em yêu thích nhất là chim cu gáy. Chúng có một bộ lông màu nâu nhạt. Trên cổ chúng có những chấm tròn nhỏ màu trắng rất đẹp. Mắt chúng nhỏ và tròn như hạt đỗ đen. Có lần em cho chú cu gáy nhà bà ăn, chú đã kêu “Cúc...cù...cu...cu” như tỏ ý cảm ơn. Chú chim cu gáy mới đáng yêu làm sao!

Đáp án ôn hè tiếng Việt 2

ĐỀ KHẢO SÁT ĐẦU NĂM SỐ 3

I ĐỌC THẦM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI (10 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3
B	C	D

Bài 4	Em muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến những bác sĩ vì họ đã luôn cố gắng chữa trị, chăm sóc và cứu sống biết bao người.	
Bài 5	đòng, giây, giành, riêng.	
Bài 6	Quan tâm - Thờ ơ	Lợi ích - Thiệt hại.
	Ngu ngốc - Thông minh	Tươi mới - Cũ kĩ.
Bài 7	đỏ tươi, hồng, trắng tinh	
Bài 8	Nông dân - Cấy lúa, trồng khoai, thả cá,...	
	Công an - Chỉ đường, giữ trật tự làng xóm, phố phường,...	
	Công nhân - Làm vải mặ, giày dép, bánh kẹo, xe máy,...	
	Người bán hàng - Bán sách, bút, gạo, kẹo, đồ chơi,...	
Bài 9	Bác nông dân đang cấy lúa ngoài đồng.	
Bài 10	Ở tuyến đầu chống dịch.	

II KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

1. Chính tả (Tập chép).

2. TLV: Gợi ý:

Gia đình em có 5 người, đó là bà nội, bố mẹ và hai chị em chúng em. Bà nội em từ quê chuyển ra ở với gia đình em từ hơn một năm nay. Hiện tại gia đình em ở quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bố em là bộ đội, mẹ em là giáo viên. Chị gái em năm nay học lớp 6, còn em học lớp 2. Bà nội em năm nay 68 tuổi nhưng bà vẫn còn khỏe mạnh. Bà thường nấu cơm cho cả nhà. Em rất thương bà, những lúc rỗi, em và chị thường giúp bà nấu ăn. Bố mẹ khen chúng em ngoan và học giỏi. Gia đình em lúc nào cũng vui vẻ và yêu thương nhau.

Đáp án ôn hè tiếng Việt 2